

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NHẬT BẢN
Số: 018/2019/JSI-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN**

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-24 3791 1818 Fax: 84-24 3791 5808

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thị Hồng Thúy**

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0986.692.882

Fax: 84-24 3791 5808

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*): **Điều chỉnh giấy phép kinh doanh với nội dung: Bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.**

Cụ thể, ngày 03/10/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC – UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản với nội dung “Bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán”.

Thông tin này đã được đăng trên website của công ty tại địa chỉ: <http://japan-sec.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Người được ủy quyền công bố thông tin
Ký tên, ghi rõ họ-tên, chức vụ, đóng dấu



Lê Thị Hồng Thúy
Cán bộ Phòng hành chính nhân sự

Số: 59 /GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2019

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 103/UBCK-GP ngày 16 tháng 1 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 103/UBCK-GP ngày 16 tháng 1 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản với nội dung như sau:

Bổ sung nghiệp vụ: Tự doanh chứng khoán.

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 103/UBCK-GP ngày 16 tháng 1 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn